TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 23 - 5 - 2019
V/v *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**
Ông **Mai Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương –** Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 16/01/2019 về việc "*Tranh chấp về ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Ng,** sinh năm 1975
Địa chỉ: Số 17 đường T, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn H,** sinh năm 1972
Địa chỉ: Số 17 đường T, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2018, bản tự khai, và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống kết hôn vào 2001 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc vì tính tình và cách sống giữa hai người không có sự hòa hợp. Ông H là người không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mục đích hôn nhân đã không đạt được thì kéo dài càng thêm đau khổ. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Trần Văn A, sinh ngày 18/11/2000, và Trần Kim Diễm Q, sinh ngày 18/9/2005. Cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Diễm Q cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Ông Trần Văn H có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại Số 17 đường T, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng ông H không đến Tòa án để giải làm việc. Do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông H được.

* Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Ng yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Ng được ly hôn với ông H

- *Về con chung:* Bà Ng và ông H có hai con chung, Trần Văn A, sinh ngày 18/11/2000 đã trưởng thành nên không xem xét. Cháu Diễm Q là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy cần giao cháu Diễm Q cho bà Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Q và đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn, nhưng ông H vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra chứng cứ, phiên hòa giải và lần thứ hai ông H vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 12/4/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Ng thì thời gian chung sống giữa bà và ông H không có hạnh phúc vì tính tình và cách sống giữa hai người không có sự hòa hợp. Ông H là người không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mâu thuẫn gia đình bà ngày càng trầm trọng, tình cảm của bà dành cho ông H cũng không còn nên không thể hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà Ng đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án làm việc để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Ng,

cũng như thông báo để ông H đến tòa án tham gia phiên hòa giải, nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà Ng về việc gia đình bà có mâu thuẫn, không có hạnh phúc gia đình là có cơ sở. Việc ông H không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng giữa ông bà không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông H có 02 con chung là: Trần Văn A, sinh ngày 18/11/2000, và Trần Kim Diễm Q, sinh ngày 18/9/2005. Cháu A đã đủ tuổi trưởng thành, đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Cháu Diễm Q là con gái và đang ở độ tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên của người mẹ; đồng thời cháu Q cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy yêu cầu của bà Ng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q cho đến tuổi trưởng thành là chính đáng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Ng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà Ng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn ông Trần Văn H.

2. Giao con chung Trần Kim Diễm Q, sinh ngày 18/9/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ng không yêu cầu.

Ông H có quyền thăm nom con chung không được được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Ng và ông H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nA được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0010593 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND xã N huyện NH (ĐKKH số 10/2001)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh